

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty PAIC

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ
ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 22/04/2020 của Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số 130/BC-HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Giám đốc Công ty (*Báo cáo số 122/BC-PAIC ngày 26 tháng 03 năm 2020 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. Kết quả SXKD năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95,000	83,110	87,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	3,000	3,409	113,60%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,200	2,265	103%

5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	5,20	5.35	102,88%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500	3,832	85,10%
7	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,500	0,178	35,60%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4	4	100%

II. Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,700
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	8,7
6	Thuế và các khoản NSNN	Tỷ đồng	4,500
7	Đầu tư XD CB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	13,843
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019 theo Tờ trình số 99/TTr-PAIC ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	DVT	Lợi nhuận phân phối năm 2019
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2019	Đồng	2.234.361.877
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2018	Đồng	77,104.496
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	2.265.257.381
II	Phân phối lợi nhuận	Đồng	1.920.641.738
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2019)	Đồng	226.525.738
2	Chia cổ tức (4% VĐL)	Đồng	1.694.116.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng	421.720.139

Điều 6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2020, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2020 của Công ty

Điều 7. Thông qua kết quả chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty năm 2019 và phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Năm 2019

Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2019			Thực hiện (đ)
	Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	5	120.000.000	120.000.000
Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
Thư ký HĐQT Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
Cộng		9	192.000.000	192.000.000

2. Năm 2020

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT Công ty : 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo Tờ trình số 104/TTr-HĐQT ngày 16 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm ông **Nguyễn Xuân Hưng** thôi giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC nhiệm kỳ 2019-2024 theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 1124/CV-CKDK ngày 08 tháng 11 năm 2019.

2. Bổ nhiệm ông **Nguyễn Minh Đức**, sinh ngày 03/04/1984, Người đại diện 501.810 cổ phần (*Năm trăm lẻ một nghìn, tám trăm mười cổ phần*) vốn góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại PAIC tương đương 11,85% vốn điều lệ của PAIC giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty PAIC, nhiệm kỳ 2019-2024 thay thế ông **Nguyễn Xuân Hưng**.

Điều 9. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo người điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, xem xét tình hình thực tế, nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 cho phù hợp.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Các phòng/ban/chi nhánh PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Thị Bích Hà



Hà Nội, ngày 31...tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty về các hoạt động của HĐQT, tình hình hoạt động của Công ty PAIC trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020, gồm nội dung sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty có một số sự thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

- Đầu năm 2019, nhân sự HĐQT Công ty bao gồm 6 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ đại diện vốn góp
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26,85% vốn góp của Petechim
2	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT không chuyên trách	25% vốn góp của Petechim
3	Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty	0%
4	Ông Vũ Quang Dũng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11,90% vốn góp của PVPS
5	Bà Lê Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT không chuyên trách	13,60 % vốn góp của SCIC
6	Ông Nguyễn Xuân Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	11,85 % vốn góp của PSI

- Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 04 năm 2019 của Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ II (2014-2019) và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2019-2024).

Như vậy, kể từ ngày 22/04/2019 đến nay nhân sự Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 06 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ đại diện vốn góp
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	26,85% vốn góp của Petechim.
2	Ông Vũ Quốc Anh	Thành viên HĐQT không	0%

		chuyên trách	
3	Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty	0%
4	Ông Phạm Hùng Anh	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11,90% vốn góp của PVPS
5	Bà Lê Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT không chuyên trách	13,60 % vốn góp của SCIC
6	Ông Nguyễn Xuân Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	11,85 % vốn góp của PSI

* Ông Nguyễn Quang Trung vẫn là người đại diện 25% vốn góp của Petechim tại PAIC.

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty PAIC báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 như sau:

2.1. Các cuộc họp của HĐQT : Trong năm 2019, HĐQT Công ty tổ chức 04 cuộc họp vào các ngày (21/03/2018, 22/04/2019; 16/09/2019, 29/10/2019).

St t	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Thời giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty PAIC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 147/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 22.04/2019
2	Ông Vũ Quang Dũng	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Thời giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty PAIC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 147/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 22.04/2019
3	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Việt Anh	Ủy viên kiêm GD	4/4	100%	

		Công ty			
5	Ông Vũ Quốc Anh	Ủy viên	3/3	80%	Giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty PAIC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 147/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 22.04/2019
6	Bà Lê Ngọc Diệp	Ủy viên	3/4	75%	
7	Ông Phạm Hùng Anh	Ủy viên	2/3	67%	Giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty PAIC theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 147/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 22.04/2019
8	Ông Nguyễn Xuân Hưng	Ủy viên	3/4	75%	

- Các lần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là: 6 lần.

2.2. Công tác quản lý, điều hành và thực hiện Điều lệ của Công ty:

- Trong năm 2019 để tổ chức, quản lý và giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp theo định kỳ. Ngoài ra, theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT thông qua văn bản (nghị quyết, quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền, Trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	Quyết định 70/QĐ-PAIC	31/01/2019	Về việc nâng bậc lương chức danh cho Ông Nguyễn Việt Anh
2	Quyết định số 71/QĐ-HĐQT	31/01/2019	Về việc nâng bậc lương chức danh cho Ông Vũ Trường Quang
3	Quyết định số	31/01/2019	Về việc nâng bậc lương chức danh cho

	72/QĐ-HĐQT			Ông Đào Việt Phương
4	Quyết định số 73/QĐ-HĐQT	số	31/01/2019	Về việc nâng bậc lương chức danh cho bà Nguyễn Ngọc Lan
5	Quyết định số 87/QĐ-HĐQT	số	05/03/2019	Về việc Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 của Công ty PAIC
6	Nghị quyết số 89/NQ-HĐQT	số	08/03/2019	Về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty
7	Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT	số	22/03/2019	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 1 năm 2019
8	Quyết định số 141/QĐ-HĐQT	số	17/04/2019	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty PAIC
9	Nghị quyết số 147/NQ-PAIC-DHĐCĐ	số	22/4/2019	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty PAIC
10	Quyết định 150/QĐ-HĐQT		22/04/2019	Về việc bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Bích Hà giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách
11	Nghị quyết 185/NQ-HĐQT		28/05/2019	Về việc chấp thuận cho Giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị tư vấn pháp lý khởi kiện Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh
12	Nghị quyết số 273/NQ-HĐQT	số	16/09/2019	Về việc thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 2 năm 2019
13	Quyết định số 279/QĐ-HĐQT	số	20/9/2019	Về việc tái bổ nhiệm cán bộ
14	Quyết định số 314/NQ-HĐQT	số	30/10/2019	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT lần 03 năm 2019
15	Nghị quyết số 315/NQ-PAIC	số	30/10/2019	Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 cho cổ đông Công ty PAIC
16	Nghị quyết số 337/NQ-HĐQT	số	14/11/2019	Về việc thông qua chủ trương đầu tư mua sản văn phòng để làm trụ sở làm việc thay cho phương án thuê văn phòng hiện tại của Công ty PAIC
17	Nghị quyết số 380/NQ-HĐQT	số	16/12/2019	Về việc đầu tư mua sản văn phòng tại Dự án chung cư CI Thành Công để làm trụ sở làm việc thay cho phương án thuê văn phòng hiện tại của PAIC

3. Công tác chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

Ngay từ những tháng đầu năm 2019, HĐQT đã ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo định hướng trong công tác quản trị Công ty, đồng thời HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát luôn bám sát và chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty PAIC năm 2019 được ĐHCĐ giao, HĐQT đã họp 4 phiên định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty để từ đó Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng, cảnh báo kịp thời trong công tác quản trị Công ty đối với Ban điều hành, thực hiện nhiều phiên họp khác dưới hình thức trao đổi, thực hiện lấy ý kiến qua văn bản và thư điện tử để ra các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Với sự chỉ đạo quyết liệt và bám sát hoạt động của Ban điều hành ngay từ những tháng đầu năm, năm 2019 Công ty đã có những bước phát triển tiến bộ đáng kể so với các năm trước, tuy chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đã vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95,000	83,110	87,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	3,000	3,409	113,6%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,200	2,265	103%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500	3,832	85,1%
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	0,500	0,178	35,6%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	12,7	13,09	103%
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	14,2	14,5	102%

(Chi tiết tình hình kết quả SXKD, đánh giá thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2019 được nêu trong báo cáo của Giám đốc và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát công ty).

4. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã

quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc triển khai kế hoạch SXKD, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Ban điều hành trong quá trình điều hành SXKD của Công ty;

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp;

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty tiếp tục quyết tâm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý với Ban điều hành và Ban kiểm soát Công ty nhằm tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể trong năm 2020 Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Xem xét trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty:

- Tổ chức xem xét các chỉ tiêu kinh doanh chính của Công ty bao gồm: các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu đầu tư và nhóm chỉ tiêu khác (chi tiết căn cứ báo cáo của Giám đốc về kế hoạch SXKD năm 2020);

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính của năm 2020 đảm bảo Công ty có kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm trước, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, giảm chi phí tăng hiệu quả kinh doanh so với các năm trước, duy trì ổn định đời sống người lao động.

- Trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	90,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,700
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,7
6	Đầu tư XDCB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	13,843
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6

2. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi KH SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2020.

3. Bám sát và chỉ đạo Ban điều hành có phương án xử lý các công nợ khó đòi còn tồn đọng.

4. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp); đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình, quy chế của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm, đôn đốc Ban điều hành công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành Công ty.

5. Tiếp tục thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

6. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình, cơ cấu tổ chức và phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do Hội đồng quản trị ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng, ...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, tinh giản đội ngũ nhân sự theo hướng gọn nhẹ, chú trọng về chất lượng nguồn nhân sự. Xây dựng và áp dụng các chính sách thích hợp để động viên kịp thời các nhân tố tích cực nhằm khuyến khích sự gắn kết của từng CBNV đối với sự phát triển của Công ty và tăng cường sức mạnh nguồn lực để đáp ứng nhu cầu công việc trong tình hình mới;

- Chỉ đạo Ban điều hành không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành tạo điều kiện để đẩy mạnh hoạt động của Chi nhánh PAIC tại TP.HCM. Phối hợp chặt chẽ với Công ty mẹ Petechim và các đơn vị thành viên để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường cả trong và ngoài ngành dầu khí. Nghiên cứu khả năng làm dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực theo đề nghị của Vietjet cũng như các đơn vị khác khi có nhu cầu.

7. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong lĩnh vực TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động của HĐQT PAIC năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020, thay mặt cho HĐQT PAIC, xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Bích Hà

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2019 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2019 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2018 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:



I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2019:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Năm 2019 có doanh số 83,1 tỷ, đạt 87% so với kế hoạch năm, chi phí 79,7 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 3,41 tỷ, sau thuế đạt 2,27 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch năm và bằng 267% so với 2018.

Như vậy, theo kế hoạch của ĐHCĐ giao thi Công ty PAIC năm 2019 không hoàn thành kế hoạch doanh số nhưng hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Lý do của việc này như sau:

+ Đã xử lý được công nợ của Công ty Xi măng Công thanh nên đã hoàn được số công nợ đã trích dự phòng và không phải trích tiếp chi phí còn lại của năm 2019 (Khoảng 1,2 tỷ đồng).

+ Chuyển một số khoản phải trả (Khoảng gần 600 triệu) sang các khoản thu nhập khác theo đánh giá của BDH là có cơ sở do các khoản này đã để quá lâu trên BCTC và không ký được xác định nợ với nhà cung cấp.

+ Các hoạt động kinh doanh khác của PAIC năm 2019 diễn ra bình thường, Chỉ phát sinh thêm một số chi phí liên quan đến kiểm tra thuế (khoảng 100 triệu) và chi phí liên quan đến vụ kiện Xi măng công thanh (khoảng 300 triệu).

Chi nhánh HCM có doanh thu 2019 là 8,4 tỷ, chi phí là 9,35 tỷ. Chi nhánh HCM bị lỗ 2019 là gần 1 tỷ đồng.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2019 như phụ lục đính kèm).

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019.

3. Đánh giá kiến nghị của kiểm toán VACO năm 2019: Trên thông báo “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ” trong phần Báo cáo của kiểm toán có ý kiến về việc khoản tiền 1,64 tỷ phải thu của PVN.

Về vấn đề này BKS có ý kiến như sau: Số công nợ này là phần còn lại của khoản vốn góp của PVN vào dự án PIN sau khi có quyết toán kinh phí của toàn bộ dự án. Ban điều hành hiện vẫn đang bám sát để thu hồi nốt số tiền trên, tuy nhiên PVN vẫn chưa đồng ý thanh toán với lý do chưa bán được số tài sản, CCDC của dự án cũng như do một số lý do khách quan khác.

BKS đánh giá khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi và chưa cần phải trích dự phòng, BDH vẫn phải kiên trì bám sát để có thể thu hồi được khoản nợ trên.

4. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

4.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 42,35 tỷ không thay đổi so với năm trước.

4.2. Hiệu quả sử dụng vốn: Về cơ bản, hiệu quả sử dụng vốn ổn định so với thời gian trước, lượng tiền hiện có là 36,1 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ dài hạn (6 tháng trở lên) là 29,3 tỷ. Số còn lại là gửi kỳ hạn ngắn (dưới 3 tháng) tương ứng với 5.5 tỷ. tiền gửi không kỳ hạn khoảng 1 tỷ, tiền mặt tại quỹ là 305 triệu đồng.

4.3. Công tác đầu tư:

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: số tiền còn lại là 4,64 tỷ đồng được ĐHCĐ năm 2017 phê duyệt xử lý vào chi phí của ba năm (2017, 2018)

2019). Hiện nay, Công ty đã trích đủ toàn bộ các chi phí trên và hiện không còn số dư. Như vậy, dự án PIN đã cơ bản xử lý xong ngoại trừ phần công nợ 1,64 tỷ như đã trình bày ở phần 3.

+ Đối với 02 trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS đang hoạt động bình thường.

5. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:

*** Rủi ro về công nợ:**

1. Công ty Vinaconex-PVC chưa thanh toán được đồng nào 2019. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Khả năng khó đòi ngày càng cao, Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi 100% cho năm 2019. Đề nghị BDH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa trong năm 2020 để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình HĐQT.

2. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bán giao tại công trường có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bán giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản hợp dự án Ethanol của TGĐ PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bán giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng. Hiện PAIC đã trích lập dự phòng 100% cho khoản phải thu là 1,86 tỷ.

Nợ tạm ứng tại 31/12/2019 là 656 triệu giảm 35% so với số đầu năm 1,03 tỷ. Nguyên nhân CBCNV đã hoàn tạm ứng xử lý công việc.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gặp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bán giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

- Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế để phát sinh các khoản quá hạn mới.

*** Rủi ro về thuế:**

- Đối với các khoản trích trước đã lâu chưa xử lý do dự án chưa hoàn thành, đề nghị BDH có phương án đánh giá lại xem có cơ sở để hoàn chi phí về không tránh phải xử lý cho đợt kiểm tra thuế lần sau.

*** Rủi ro về các khoản đầu tư:**

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ đồng. Tuy nhiên, số tiền này hiện nay đã lâu và khó thu hồi. Đề nghị Ban điều hành kiên trì bám sát PVN để có giải pháp thu hồi số tiền trên.

*** Rủi ro kinh doanh:**

Trong năm 2019 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp, Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành. Đề nghị Ban điều hành thực hiện theo đúng quy định để tránh rủi ro về vốn và công nợ có thể xảy ra.

5. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2019, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng năm 2019 tại thời điểm lập báo cáo, đã sử dụng quỹ năm 2018 là 88 triệu và dư còn lại năm trước để chi cho CBCNV Công ty là 90 triệu đồng. Số dư còn lại 31/12/2019 là 45 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản khác thực hiện 2019 đạt 14,22 tỷ; thu nhập bình quân là 14,6 triệu/người/tháng (Tăng 14% so với mức thu nhập bình quân năm 2018 là 12,7 triệu/người/tháng).

II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

III. Kiến nghị:

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý dôi dư và bổ tri lại lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, trả thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận. Hiện đang triển khai tại Chi nhánh HCM, đề nghị BĐH đánh giá lại để xem có mang lại hiệu quả gì không.

- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2019 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2019 trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2020.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2020; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của Doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS



Vũ Trường Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VIỄN THÔNG VÀ
TỰ ĐỘNG HÓA
DẦU KHÍ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2019			So Sánh 2018
			KH năm	TH	% HTKH	
1	2	3	4	6	7=6/4	8
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
1	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	95	83.1	87%	86.7%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		80.3		
	Doanh thu HĐTC	Tỷ VND		2.20		
	TN khác			0.60		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	92	79.69	87%	84.7%
	Giá vốn	Tỷ VND		62.9		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.3		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		13.8		
	Chi phí khác	Tỷ VND		1.69		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	3	3.41	114%	195%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	2.2	2.27	103%	267%
6	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	5.2%	5.4%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2018	%	4.0%			
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ VND	0.50	0.50		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND				
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND	0.50	0.50		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	<i>Khả năng thanh toán</i>					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tiền+PT)/NONH	%		4.53		243%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)	%		3.44		182%
2	<i>Các hệ số về khả năng sinh lời</i>					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		4.2%		420%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		7.4%		750%
c	LN trước thuế/Doanh thu		3.2%	4.1%		227%
d	LN sau thuế/Doanh thu		2.3%	2.7%		300%
3	<i>Các hệ số về cơ cấu vốn</i>					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			103%		104%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			56%		114%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			45%		88%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			128%		136%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả/Vốn CSH)			78%		152%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tr.đ	13,000	14,222	109.4%	107%
2	Số lao động BQ	người	95	81	85.3%	94%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	12.4	14.63	118.0%	114%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.026		

CP 4

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

- A. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019.
- B. Kế hoạch SXKD năm 2020.
- C. Kiến nghị, đề xuất

A - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

I - Tình hình chung

1. Thuận lợi

- Là đơn vị trong ngành dầu khí, PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.
- Bộ máy tổ chức đang dần ổn định, việc tổ chức, sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ các phòng/Chi nhánh, rà soát lại nhân sự điều chỉnh lại hệ số lương đã mang lại những chuyển biến tích cực trong hoạt động SXKD.
- Công ty đã kí được hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có thời 03 năm (từ 7/2019-7/2022) với giá trị gần 100 tỷ đồng tạo nên sự ổn định trong SXKD và định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian tới.
- Có năng lực tài chính tốt, tạo điều kiện thuận lợi và chủ động tài chính trong việc triển khai các dự án và doanh thu tài chính đóng góp vào lợi nhuận chung của Công ty.
- Có tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết và đoàn kết.
- Được sự hỗ trợ của Tập đoàn SOVICO, PAIC đang hợp tác cùng AWS để nắm bắt và dần triển khai công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing) cho các đơn vị trong và ngoài ngành, tạo ra một cơ hội kinh doanh mới trong những năm tới.

2. Khó khăn



- Nhìn chung, trong năm 2019 các khách hàng truyền thống của PAIC gặp nhiều khó khăn và cắt giảm hoặc dừng việc đầu tư, mua sắm trong các lĩnh vực dịch vụ của PAIC cung cấp nên ảnh hưởng nhiều đến nguồn việc của PAIC.
- Các lĩnh vực dịch vụ PAIC cung cấp đều gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị trong và ngoài ngành nên ảnh hưởng đến lượng công việc và tỉ suất lợi nhuận khi thực hiện các dự án.
- Một số dự án triển khai gặp nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Cơ sở vật chất hiện có của PAIC để phục vụ thực hiện các dịch vụ còn rất hạn chế, một số thiết bị đã đầu tư để thực hiện các dịch vụ cho khách hàng đã xuống cấp nên chi phí vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa nâng cấp tăng cao so với những năm trước.
- Một số khoản nợ xấu gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, mặc dù công tác thu hồi luôn được PAIC chú trọng và nỗ lực thực hiện nhưng chưa đạt được như kì vọng.

3. Kết quả đạt được

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ % hoàn thành so với	
						Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95,974	95,000	83,110	87,48%	86,59%
4	Lợi nhuận từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + thu nhập tài chính + thu nhập khác	Tỷ đồng	19,158	27,500	25.898	94,17%	135,2%
5	Chi phí hoạt động+Chi phí bán hàng +Chi phí khác	Tỷ đồng	9,400	10,000	7,640	76,4%	81,3%
6	Chi phí lương	Tỷ đồng	12,500	13,000	13,300	102,3%	106,4
7	Chi phí phân bổ cho dự án APP-CVD	Tỷ đồng	1,549	1,549	1,549	100%	100%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,736	3,000	3,409	113,6%	196,4%
9	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,860	0,800	1,144	143%	133%
10	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,876	2,200	2,265	103%	258.6%

11	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	4,250	4,500	3,832	85,1%	90,1%
12	Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,150	0,500	0,178	35,6%	118%
13	Tiền lương binh quân	Tỷ đồng	11,40	12,700	13,090	103%	114%
14	Thu nhập binh quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	12,72	14,200	14,501	102%	114%

Nhận xét: - Doanh thu năm 2019 của Công ty PAIC là **83,110 tỷ đồng**, hoàn thành 87,48% kế hoạch và bằng 86,59% so với doanh thu năm 2018; Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 2,265 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch và vượt 258.6% so với năm 2018.

- Đã trích lập chi phí 1,549 tỷ đồng cho dự án SXTN Pin mặt trời.

Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:

TT	Phòng/Ban	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ % hoàn thành so với KH năm 2019	Ghi chú
1	Phòng Tự động hóa và GPHT	Tỷ đồng	25,000	13,591	54.36%	
2	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	10,000	13,615	136.1%	
3	Phòng DVVH và Bảo dưỡng	Tỷ đồng	42,000	39,750	94.6%	
4	Chi nhánh HCM	Tỷ đồng	15,000	12,326	82,21%	
5	Doanh thu IBS + Kênh truyền	Tỷ đồng	1,000	1,042	104.2%	
6	Doanh thu tài chính+Doanh thu khác	Tỷ đồng	2,000	2,786	139%	
	Tổng cộng	Tỷ đồng	95.000	83,110	87.48%	

➔ Nguyên nhân đạt kế hoạch lợi nhuận và không đạt kế hoạch về doanh thu:

- Nguyên nhân vượt kế hoạch lợi nhuận:

- + Công ty cắt giảm tối đa các chi phí;
- + Rà soát, sắp xếp lại toàn bộ nhân sự, tinh giảm và chấm dứt hợp đồng lao động với một số lao động dôi dư không phù hợp;
- + Thu hồi được công nợ của Công ty CP xi măng Công Thanh;

- Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu:

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả doanh thu năm 2019 của Công ty không đạt được so với kế hoạch do những nguyên nhân chính sau:

- + Công tác xúc tiến, ký kết và thực hiện các hợp đồng mới không đạt như kế hoạch đặt ra. Một số dự án triển khai gặp nhiều khó khăn thậm chí dừng triển khai do khách hàng thay đổi kế hoạch, giãn tiến độ.
- + Lĩnh vực Tự động hóa của công ty ngày càng gặp khó khăn, nguồn nhân lực thiếu, công tác xúc tiến thương mại hạn chế, dẫn tới không đạt được kết quả doanh thu cũng như lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.
- + Thị trường Chi nhánh Hồ Chí Minh cũng gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt, nguồn nhân lực tại Chi nhánh không đủ, các cơ hội mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn dẫn tới doanh thu và lợi nhuận không đạt như kế hoạch đề ra.

II – Công tác khác

1. Công tác marketing, xúc tiến thương mại

- Tập trung Marketing, xúc tiến thực hiện các hợp đồng thương mại: Cung cấp hàng hóa, thiết bị, Licesce phần mềm, dịch vụ kèm theo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa. Bám sát kế hoạch triển khai các dự án của các đối tác khách hàng lớn như PVN, BSR, EVN, đặc biệt là nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico holdings.
- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các công việc Marketing đang triển khai trong năm 2019, mở rộng phạm vi ra các công việc, khách hàng địa bàn có tính khả thi cao như Các công ty Điện lực, Nhà máy Lọc-Hóa dầu Nghi Sơn, PV Oil Thái Bình...
- Phát huy mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị đối tác trong và ngoài ngành. Nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí và mở rộng việc tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.
- Nghiên cứu mở rộng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Điện toán đám mây (Cloud computing), Hệ thống mã vạch. Hiện nay, công ty đã tiếp cận và triển khai thí điểm cho một số khách hàng như PVN, Công ty CP lọc hóa dầu Nghi Sơn

2. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Không để phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ xấu khó đòi. Trong năm 2019 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời. Không để nợ đọng các khoản thuế của Nhà nước.

3. Công tác xử lý một số công nợ xấu

Ban điều hành đã quyết liệt và nỗ lực trong việc thu hồi các khoản nợ xấu khó đòi. Cụ thể như sau:

- Dự án Xi măng Công Thanh: Công ty CP Xi măng Công Thanh đã thanh toán 100% giá trị quyết toán của Hợp đồng.
- Dự án Pin mặt trời: Công ty đã gửi công văn đến Tập đoàn dầu khí Việt Nam để nghị hoàn thiện các thủ tục để thanh lý Hợp đồng số 7454/HĐ-DKVN ngày 20/8/2010 và thanh toán cho PAIC số tiền còn thiếu là 1.646.068.395 đồng. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được tiền thanh toán từ PVN.
- Dự án Ethanol Phú Thọ và Dự án Khách sạn Lam Kinh: Ban điều hành đã liên hệ và làm việc để yêu cầu khách hàng có phương án trả nợ cho PAIC.

ST T	Tên khách hàng/Dự án	Nợ đầu kỳ 01/01/2019	TT trong kỳ	Nợ tính đến 31/12/2019	Tình trạng
1	Công ty CP xây lắp dầu khí Hà Nội	1.864.411.134	0	1.864.410.134	Đã trích lập 100%
2	Công ty CP ĐTXD Vinaconex-PVC	790.746.600		790.746.600	Đã trích lập 100%, Bên A cam kết trả 50 triệu/tháng
3	Công ty CP Xi măng Công Thanh	1.289.456.395	1.289.456.395	0	Đã thanh toán 100%
4	Tập đoàn dầu khí Việt Nam/Dự án Pin mặt trời	1.646.068.395		1.646.068.395	Đã có QĐ phê duyệt quyết toán của PVN, chưa có thanh lý HĐ

4. Công tác hành chính, nhân sự, đào tạo

4.1. Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự

- Công tác hành chính, tổ chức thực hiện tốt theo đúng quy định của công ty. Tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 27001:2013 một cách triệt để và hiệu quả.
- Ngoài ra trong năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện công tác điều chỉnh lương cho phù hợp với các vị trí công việc nhằm khuyến khích người lao động.

11/11/2019 10:00:00 AM

- Công ty đã rà soát, sắp xếp lại toàn bộ nhân sự, tinh giảm và chấm dứt hợp đồng lao động với một số lao động dôi dư không phù hợp.

Tình hình diễn biến lao động của Công ty trong năm 2019 như sau:

- * Lao động có mặt đầu kỳ : 83 người
- * Lao động tăng trong kỳ : 01 người
- * Lao động giảm trong kỳ : 08 người
- * Lao động có mặt cuối kỳ : 76 người
- * Lao động định biên năm 2019 là: 80 người.

Tính đến thời điểm hiện nay, nhân sự của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	2	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	11	
4	Phòng Tài chính - Kế toán	3	
5	Phòng Kinh tế - Kế hoạch	5	
6	Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng	31	
7	Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống	5	
8	Phòng Giải pháp phần mềm	12	
9	Chi nhánh HCM	6	
Tổng cộng		76	

4.2. Công tác đào tạo, tiền lương, thu nhập bình quân

- Từ ngày 02-03/05/2019 công ty đã tổ chức khóa đào tạo khóa "Chuyên gia đánh giá nội bộ" cho 20 người.
- Tổ chức khóa đào tạo khả năng giao tiếp với khách hàng, thiết kế đồ họa 2D.
- Tiền lương, thu nhập bình quân năm 2019 như sau:
 - + Tiền lương bình quân: 13.092.810 triệu đồng/1 người/1 tháng
 - + Thu nhập bình quân: 14.501.663 triệu đồng/1 người/1 tháng

4.3. Công tác an sinh xã hội, chế độ chính sách và hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho Người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% Người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3; 20/10 ... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ - PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động xã hội khác.
- Tổ chức thành công "Hội nghị tổng kết SXKD năm 2018 và hội nghị người lao động năm 2019"

4.4. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2019 tới từng phòng, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.
- Hoàn thành công tác thu hồi công nợ của Công ty CP Xi măng Công Thanh

4.5. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư mua sắm trang thiết bị 75 triệu đồng và đầu tư mua sắm công cụ dụng cụ và mua sắm khác là: 103 triệu đồng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

B. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) để xây dựng và phát triển hệ thống CNTT hiện đại, tiên tiến.
- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư, mua sắm của các khách hàng truyền thống của PAIC như PVN, BSR, EVN... và khả năng mở rộng các khách hàng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.
- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2019 sang: 39 tỷ.
 - o Các hợp đồng thường xuyên: 31 tỷ.
 - o Các hợp đồng chuyển từ 2019 sang 2020: 08 tỷ.
- Các kết quả SXKD của PAIC từ trước đến nay, kết quả SXKD năm 2019.
- Nguồn lực hiện tại của PAIC và các định hướng, giải pháp dự kiến.
- Đánh giá khả năng xử lý các dự án tồn đọng, các khoản nợ xấu.

1.2 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020.

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,000
3	Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	62,200
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	27,800
5	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	23,000
5.1	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	8,000
5.2	Chi phí lương trong giờ và ngoài giờ(*)	Tỷ đồng	15,000
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,800
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,700
8	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,7%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,0%
10	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500
11	Định biên lao động	Người	90
12	Chi phí đào tạo	Tỷ đồng	0,6
13	Lương bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	13,57
14	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	15,21

(*) Tỷ lệ % tính quỹ lương theo Quy chế trả lương, thưởng của công ty PAIC ban hành ngày 28/03/2016 (tính theo lợi nhuận trước thuế của hoạt động SXKD): $A\% = 15/19,8 * 100\% = 76\%$.

Căn cứ vào mặt bằng lương của Công ty so với mặt bằng lương của ngành công nghệ thông tin hiện nay đang còn thấp do đó cần phải nâng cao mức lương để giữ lao động đặc biệt là những lao động có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao. Mặt khác, để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Công ty cần tuyển thêm nhân sự có chất lượng cao trong thời gian tới. Vì vậy, Ban điều hành Công ty PAIC đề xuất HĐQT xem xét phê duyệt tỷ lệ % tính quỹ lương năm 2020 là: $A\% = 80\%$ (hệ số A năm 2019 của công ty là: 82%);

Chú thích: Theo Quy chế trả lương, thưởng hiện hành của Công ty PAIC, quỹ lương kế hoạch hàng năm được xác định theo công thức sau:

Quỹ lương hàng năm = (Doanh thu - Tổng chi phí (không bao gồm chi phí tiền lương)) x A%

1.3 Tổng hợp các hợp đồng, các dự án có cơ hội thực hiện trong năm 2020

- Giá trị các Hợp đồng đang thực hiện (từ 2019 chuyển sang): 39 tỷ,
- Giá trị các dự án có cơ hội tương đối rõ ràng : 50-55 tỷ
- Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, một số dự án của các khách hàng truyền thống như PVN, BSR, EVN nhiều khả năng bị thay đổi kế hoạch triển khai chậm lại so với dự kiến ban đầu hoặc tạm dừng triển khai.

(Đính kèm Phụ lục 01: Bảng tổng hợp các hợp đồng, các cơ hội dự án thực hiện năm 2020)

2. Kế hoạch đầu tư

- Để đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài và tiết giảm tối đa chi phí, trong năm 2020 Công ty PAIC có kế hoạch đầu tư mua sắm văn phòng làm việc. Mặt khác, để nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng doanh thu, trong năm 2020 Công ty PAIC có kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị như sau:
 - + Đầu tư cho mảng dịch vụ Cloud bao gồm: Đào tạo, trang thiết bị (Kế hoạch cụ thể sẽ trình HĐQT phê duyệt sau);
 - + Mua sắm văn phòng làm việc và sắm trang thiết bị văn phòng: 13,343 tỷ đồng.
 - + Đầu tư sửa chữa văn phòng tại 18 Láng Hạ và mua trang thiết bị phục vụ cho SXKD: 0,5 tỷ đồng;

STT	Chỉ tiêu đầu tư	Đơn vị	Kế hoạch 2020
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	13,843
1.1	Đầu tư mua sắm văn phòng và sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ đồng	13,343
1.2	Đầu tư sửa chữa văn phòng tại 18 Láng Hạ và mua trang thiết bị phục vụ cho SXKD	Tỷ đồng	0,500
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	13,843
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	13,843
2.2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành và ngoài ngành.
- Chú trọng nâng cao hơn nữa uy tín, chất lượng dịch vụ trong việc triển khai hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn dầu khí Việt Nam và các đơn vị đang thực hiện. Tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả, mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.
- Duy trì tốt các công việc và khách hàng hiện có, từng bước phát triển và mở rộng thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành để tìm kiếm khách hàng và tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án / công trình do Tập đoàn và các đơn vị khác trong ngành làm Chủ đầu tư cũng như Bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy, công trình thuộc sở hữu của Tập đoàn và đơn vị;
- Tập trung tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ;
- Tiếp tục xử lý các khoản nợ quá hạn, khó đòi để thu hồi vốn;
- Quản trị chặt chẽ chi phí, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng/chỉ nhánh để nâng cao hiệu quả SXKD;
- Duy trì và hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng: duy trì hệ thống ISO 9001:2015, hệ thống ISO 27000 để chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn công ty;
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo quản lý, phân cấp phân quyền một cách rõ ràng. Tăng cường bổ sung nhân sự có chất lượng đồng thời đào tạo nhân lực theo định hướng công việc của công ty;

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

4.1 Công tác triển khai các hợp đồng/dự án

- Tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt để hoàn thành các hợp đồng/dự án đang triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nâng cao uy tín với khách hàng, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ của hợp đồng dịch vụ thường xuyên với Tập đoàn dầu khí Việt Nam;
- Quản trị chặt chẽ chi phí, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

4.2 Công tác phát triển thị trường, marketing

- Tập trung Marketing, xúc tiến thực hiện các hợp đồng thương mại: Cung cấp hàng hóa, thiết bị, Licesce phần mềm, dịch vụ kèm theo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa. Bám sát kế hoạch triển khai các dự án của các đối tác khách hàng lớn như PVN, BSR, EVN, đặc biệt là nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico holdings.
- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các công việc Marketing đang triển khai trong năm 2019, mở rộng phạm vi ra các công việc, khách hàng địa bàn có tính khả thi cao như các công ty Điện lực, Nhà máy Lọc-Hóa dầu Nghi Sơn, PV Oil Thái Bình...

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.
- Phát huy mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị đối tác trong và ngoài ngành. Nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí và mở rộng việc tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại mảng điện toán đám mây (Cloud computing), để dần triển khai một số đơn vị đang hợp tác, tạo tiền đề mở rộng thị trường trong tương lai
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.

4.3 Công tác quản trị, tổ chức, nhân lực

- Tăng cường bổ sung nhân sự có chất lượng, đồng thời đào tạo nhân lực theo định hướng công việc của công ty.
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hiệu quả SXKD để khuyến khích người lao động và thu hút, giữ chân nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao. Kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng dịch vụ của PAIC;
- Áp dụng và hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng: duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống an toàn bảo mật thông tin ISO 27001:2013 để chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty.

4.4 Công tác tài chính

- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ, tập trung tìm các biện pháp để xử lý công nợ xấu còn tồn đọng từ các năm trước để lại, hạn chế tối đa việc phát sinh các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh động, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

C – KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các cổ đông hỗ trợ để Công ty tiếp cận, mở rộng và phát triển với các khách hàng bên ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đặc biệt là nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico Holdings.
- Đề nghị các cổ đông hỗ trợ để Công ty tiếp cận, hợp tác với các đối tác là các hãng sản xuất và cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong và ngoài nước để Công ty có những hướng đi mới và chủ động trong việc triển khai các dự án, giảm thiểu chi phí đầu vào để có khả năng tham gia vào các dự án lớn hơn, qua đó giảm bớt sự ảnh hưởng và phụ thuộc của kế hoạch SXKD của Công ty vào Hợp đồng cung cấp dịch vụ thường xuyên với PVN.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu: VT, HĐQT, KTKH (03b);



Nguyễn Việt Anh 11/13

Phụ lục 01:

Bảng tổng hợp các hợp đồng, các cơ hội dự án thực hiện năm 2020
(Kèm theo báo cáo hoạt động SXKD số 122/PAIC-KT-KH ngày 26/3/2020)

Đơn vị tính: Tr. đồng

TT	Khách hàng	Nội dung công việc	Giá trị hợp đồng/ dự toán	Ghi chú
I	PHÒNG GIẢI PHÁP PHẦN MỀM		10.970	
1	PVN	Vận hành bảo trì các phần mềm tác nghiệp PVN theo HĐTX	3.000	
2	PVN	Nâng cấp hệ thống IntraWeb Tập đoàn	290	
3	VPI	Xây dựng hệ thống CSDL quản lý các nhà máy điện PVN	810	
4	PVN	Nâng cấp CSDL Thi đua khen thưởng PVN	270	
5	PVN	Xây dựng bổ sung module quản trị rủi ro An toàn Sức khỏe Môi trường vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu An toàn Sức khỏe Môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và triển khai ứng dụng trên các thiết bị di động	3.600	
6	PVN	Nâng cấp năng lực ứng cứu tình huống khẩn cấp cho Hệ thống Văn phòng trực tình huống khẩn cấp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – Giai đoạn 2	3.000	
II	PHÒNG DVVH&BD		40.100	
1	PNN	HĐTX Vận hành và bảo trì hệ thống CNTT cho PVN	29.500	Giá trị thực hiện từ 28-29,5 tỷ/1 năm
2	PNN	Hợp đồng hạ tầng CNTT	8.400	
3	PVN	Thực hiện cung cấp thiết bị CNTT, Photocopy	1.500	
4	PVN	Tổ hội nghị trực tuyến và các sự kiện lớn cho Tập đoàn	200	
5	PVEP	Cung cấp thiết bị CNTT	500	
III	CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH		24.630	
1	BSR	Thuê dịch vụ xây dựng phiên bản chạy trên nền tảng di động hệ thống iDOC	1.480	Đang nghiệm thu
2	PVEP HCM	IT Support	180	

3	PQPOC	IT Support	450	
4	SWPOC	Renew SSL Certificate	160	
5	SWPOC	Renew Checkpoint Lic	600	
6	PVD	Cung cấp storage và server	1.600	
7	VSP	Các đơn hàng của VSP	3.000	
8	BSR	Các đơn hàng của BSR	5.000	
9	PPS	Cung cấp thiết bị CNTT	3.000	
10	PVTrans	Cung cấp thiết bị CNTT	1.000	
11	PVOil	Cung cấp thiết bị CNTT	1.000	
12	SCTV	Đầu tư wireless router	7.160	Đã trúng thầu
IV	PHÒNG TĐH&GPHT		22.081	
1	NGS	Cung cấp thiết bị hãng Dell	6.231	Đang NT thanh toán
2	EVNHANOI ITC	Mua sắm và lắp đặt hệ thống Camera	500	
3	PVEP	Mua sắm thiết bị PC worksation	3.500	
4	Pvoil	Trụ sở làm việc Pvoil Thái Bình	4.000	
5	EVNHANOI	Gia hạn license phần mềm Web Protect	250	
6	EVNHANOI	Gia hạn license phần mềm Symantec	600	
7	EVN HÁI PHÒNG	Mua sắm và lắp đặt hệ thống Camera	3.000	Đang triển khai thiết kế
8	EVN,BSR	Cơ hội khác	4.000	
V	IBS VÀ KÊNH TRUYỀN PVC		1.092	
1	VNPT, Viettel	Kênh truyền PVC+IBS	1.092	
TỔNG CỘNG			98.873	